

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/DS-PT

Ngày: 24-7-2020

V/v: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chế Linh

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 118/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2020/QĐPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Nhật Ph**, sinh năm 1997 (*Có mặt*).

Địa chỉ: huyện Ch, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Thị Ngọc D** – Văn phòng luật sư T, đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

Địa chỉ: quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV N

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân H** – Giám đốc.

Địa chỉ: quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1964 (*Có mặt*).

Địa chỉ: quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Phan Thị Ph**, sinh năm 1962 (*Có mặt*).

Địa chỉ: quận B, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1993 (*Có mặt*).

Địa chỉ: huyện Ch, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH Một thành viên N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn Nguyễn Nhựt Ph trình bày và yêu cầu:

Ngày 20/12/2016, ông được bà Phan Thị Ph thuê để thi công phần vệ sinh và sơn mới phà A100 tại cơ sở đóng tàu của Công ty TNHH MTV Ng (gọi tắt là Công ty), với tiền lương là 170.000 đồng/ngày. Trong lúc đang chà rửa, vệ sinh dưới mỏ bàn phà thì xe cuốc của Công ty đổ cát, đá trên mỏ bàn phà, làm tuột dây cáp hai bên, làm bàn phà tuột xuống đè lên tay phải của ông. Sau khi xảy ra tai nạn gia đình đã đưa ông đi điều trị ở Bệnh Viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Chợ Rẫy trải qua hơn 10 ca mổ với chi phí hơn 200.000.000 đồng. Hiện tại, tỷ lệ thương tật cũng như suy giảm sức khỏe lao động của ông qua giám định là 51%.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty phải bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động gồm các khoản như sau:

+ Chi phí cho việc cứu chữa tại Bệnh Viện Hoàn Mỹ Cửu Long, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chi phí cho các lần tái khám chữa bệnh, tiền thuốc điều trị, chi phí đi lại: 116.579.700 đồng.

+ Tiền thuê xe tái khám, tiền tái khám, chuyển viện và các chi phí khác: 10.000.000 đồng.

+ Tiền ăn uống, bồi dưỡng trong 01 năm điều trị: 30.000.000 đồng.

+ Chi phí thu nhập thực tế bị mất trong quá trình điều trị: 170.000 đồng/ngày trong hai năm 2017, 2018 = 106.080.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian 01 năm: 48.000.000 đồng.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần 97.500.000 đồng.

+ Bồi thường 79.118.000 và trợ cấp 31.647.000 đồng.

Tổng cộng: 518.924.700 đồng.

Đồng thời, do phía công ty có hỗ trợ cho ông được 59.000.000 đồng (Trong đó, công ty hỗ trợ 50.000.000 đồng, bà Phan Thị Phấn hỗ trợ 5.000.000 đồng và các anh em đồng nghiệp hỗ trợ 4.000.000 đồng). Vì vậy, đề nghị được khấu trừ lại số tiền 54.000.000 đồng công ty đã đưa trước.

Như vậy, tổng số tiền mà ông Nguyễn Nhựt Ph yêu cầu buộc công ty phải bồi thường thiệt hại với số tiền: **464.924.700 đồng.**

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 05/11/2016, Công ty Ng (Bên A) có ký hợp đồng thuê khoán nhân công với bà Phan Thị Ph (Bên B), theo Điều 4 của Hợp đồng thì Bên B chịu

trách nhiệm tuân thủ các quy định về an toàn lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường trong thi công. Do đó, trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Nhựt Ph là thuộc về bà Phan Thị Ph. Hơn nữa, trong quá trình ông Nguyễn Nhựt Ph nằm viện thì Công ty đã hỗ trợ số tiền 59.000.000 đồng.

Vì vậy, phía công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhựt Ph.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Phan Thị Ph trình bày: Vào khoảng tháng 12 năm 2016, ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc Công ty có khoán cho bà thực hiện vệ sinh, chà sét và sơn phà. Quá trình thực hiện thỏa thuận thì bà là người trực tiếp thuê ông Nguyễn Nhựt Ph với tiền công là 170.000 đồng/ngày. Thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Nhựt Ph về diễn biến xảy ra tai nạn ngày 20/12/2016.

Đối với hợp đồng ngày 05/11/2016 được ký kết giữa bà với ông Nguyễn Xuân H là sau khi đã xảy ra tai nạn lao động, đang trong quá trình điều tra vụ án thì ông H có đưa một hợp đồng, bà có ký nhưng không xem nội dung. Khi ông Ph điều trị thì bà có đưa cho ông H 5.000.000 đồng để hỗ trợ cho Ph, trong tổng số tiền 59.000.000 đồng mà ông H đã hỗ trợ. Trước yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhựt Ph đối với Công ty thì bà đồng ý, vì nguyên nhân để xảy ra tai nạn lao động hoàn toàn do lỗi của Công ty. Do bà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không thể hỗ trợ thêm cho ông Ph để điều trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Kim Nh trình bày: Bà là chị ruột của ông Nguyễn Nhựt Ph, trước khi xảy ra tai nạn lao động thì bà đang làm việc tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế thành phố Cần Thơ với mức lương là 4.000.000 đồng/tháng. Sau khi ông Nguyễn Nhựt Ph xảy ra tai nạn thì bà đã xin nghỉ việc, để trực tiếp chăm sóc những ngày Ph nằm viện đến đầu năm 2018 mới đi làm lại. Trong thời gian chăm sóc cho Ph thì bà không có bất kỳ nguồn thu nhập nào khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 118/2019/DSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhựt Ph.

Buộc Công ty có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Nhựt Ph số tiền là **313.605.525** đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Bị đơn phải chịu 1.500.000 đồng, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong nên Công ty phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Nhựt Ph tiền này.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm với lý do: Công ty không phải là người trực tiếp ký hợp đồng lao động với ông Phi, công ty giao khoán nhân công cho bà Nh, bà Nh phải chịu trách nhiệm về an toàn lao động như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, cấp sơ thẩm buộc công ty bồi thường là không đúng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc bà Ph liên đới với bị đơn chịu trách bồi thường cho nguyên đơn. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng cấp sơ thẩm buộc Công ty có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn kháng cáo trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xác định Công ty là người sử dụng lao động và là chủ chính, bà Ph chỉ là người cai thầu hoặc người có vai trò trung gian tương tự, theo quy định tại Điều 99 Bộ luật lao động thì ông Nguyễn Nhật Ph có quyền khởi kiện bà Phan Thị Ph cũng như Công ty để yêu cầu bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động. Do ông Nguyễn Nhật Ph đã khởi kiện Công ty nên sau khi thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì Công ty có quyền khởi kiện lại bà Phan Thị Ph để xác định nghĩa vụ bồi thường tương ứng với lỗi của từng bên trong một vụ án khác. Về các khoản bồi thường như cấp sơ thẩm đã quyết định là chi phí hợp lý, thực tế và phù hợp pháp luật. Do bị đơn không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì khác, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động” và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn nhận thấy:

Ngày 20/12/2016 khi ông Nguyễn Nhật Ph đang thực hiện chà rửa, vệ

sinh dưới mỏ bàn phà loại A100 tại cơ sở đóng tàu của Công ty thì bất ngờ mỏ bàn phà bị tuột dây cáp hai bên (*tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn cũng thừa nhận nguyên nhân tuột dây cáp là do Công ty đưa vật tư lên mỏ bàn phà làm dây cáp tuột*), đè lên tay phải của ông Nguyễn Nhật Ph. Sau khi xảy ra tai nạn thì ông Ph được đi cấp cứu, điều trị ở Bệnh Viện Hoàn Mỹ Cửu Long, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ thì thương tích của ông Nguyễn Nhật Ph là 51% . Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với Nguyễn Nhật Ph theo đúng quy định tại Điều 47 Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015. Tại Biên bản giám định y khoa số: 13/GĐYK-TNLD ngày 29/8/2019 của Hội đồng Giám định Y khoa thành phố Cần Thơ thì mức tổn thương ảnh hưởng lao động là 51%.

Tại cấp sơ thẩm phía bị đơn cho rằng người chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Phi phải là bà Phan Thị Ph. Bởi lẽ, theo Hợp đồng thuê khoán nhân công ngày 05/11/2016 thì tại Điều IV có nội dung bà Phan Thị Ph phải chịu trách nhiệm toàn bộ về an toàn lao động trong khi thi công cho nhân công của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn yêu cầu bà Ph cùng chịu trách nhiệm liên đới với Công ty bồi thường cho ông Ph.

Xét thấy, theo thừa nhận của các đương sự, bà Phan Thị Phần được ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc Công ty giao cho việc thuê khoán nhân công, bà Phần trực tiếp thuê Nguyễn Nhật Ph cùng một số lao động khác thực hiện công việc theo yêu cầu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Bộ luật lao động thì Công ty là người sử dụng lao động, là chủ chính, bà Phần chỉ là “*người cai thầu hoặc người có vai trò trung gian*”.

Bị đơn kháng cáo cho rằng bà Phan Thị Ph phải người chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Nhật Ph là chưa đủ cơ sở. Bởi lẽ, bà Phan Thị Ph là người trung gian thực hiện công việc thuê khoán nhân công nhưng địa điểm thực hiện công việc là tại cơ sở đóng tàu của Công ty . Việc dẫn đến tai nạn lao động cũng có phần lỗi của Công ty, do không đảm bảo quy trình cũng như trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, vi phạm khoản 1 Điều 99 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 2, 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Hơn nữa, tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định cụ thể: “*Trường hợp người cai thầu hoặc người có vai trò trung gian tương tự không trả lương hoặc trả lương không đầy đủ và **không bảo đảm các quyền lợi khác cho người lao động**, thì người sử dụng lao động là chủ chính phải chịu trách nhiệm trả lương và bảo đảm các quyền lợi đó cho người lao động.*

Trong trường hợp này, người sử dụng lao động là chủ chính có quyền yêu cầu người cai thầu hoặc người có vai trò trung gian tương tự đền bù hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của

pháp luật".

Đối chiếu với quy định nêu trên thì ông Nguyễn Nhật Ph có quyền khởi kiện bà Phan Thị Ph cũng như Công ty để yêu cầu bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động. Do ông Nguyễn Nhật Ph đã khởi kiện Công ty nên sau khi thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì Công ty có quyền khởi kiện lại bà Phan Thị Ph để xác định nghĩa vụ bồi thường tương ứng với lỗi của từng bên trong một vụ án khác.

Như vậy, ông Ph yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động cho ông Ph là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về mức bồi thường: Căn cứ những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thời gian điều trị thương tích, kết luận giám định thương tích, cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận các khoản bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của người bệnh, người nuôi bệnh, tiền tàu xe đi cấp cứu, đi lại trong quá trình điều trị bệnh, tiền bồi thường tai nạn lao động..., tổng cộng 367.605.525 đồng, được khấu trừ 54.000.000 đồng đã đưa trước, còn lại **313.605.525 đồng** là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 99, khoản 1 Điều 104, Điều 144, khoản 3 Điều 145 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 16, 38, 47 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty ;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 118/2019/DS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận ninh Kiều.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Ph.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Nhật Ph số tiền là **313.605.525 đồng**.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Bị đơn phải chịu 1.500.000 đồng, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong nên Công ty TNHH MTV N phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Nhật Ph tiền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí đối với phần không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn Công ty TNHH MTV N phải chịu 15.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV N phải chịu 300.000 đồng, được chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 002202 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT
- TAND Q.Ninh Kiều
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Q.Ninh Kiều
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyến

